

Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ

Chí Linh, ngày 05 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 444/2017/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994

Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã C, thị xã Chí Linh, Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn Đ xã N, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991

Trú quán: Thôn C, xã C, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Vũ Nhật Minh A, sinh ngày 05/9/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị L một tháng là 1.000.000đ, kể từ tháng 02/2018 đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng bằng tiền mặt, theo tháng, vào ngày 10 hàng tháng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Trường hợp anh T chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại

khoản 1 điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà Chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AB/2016/0000332 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; hoàn trả chị Linh 150.000đ tạm ứng án phí. Anh Vũ Văn T phải nộp 150.000đ tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã C (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH
Thẩm phán

Nguyễn Văn Ngọc